

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(CNS)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 192/CNS-TCTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2016

Báo cáo chế độ, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp theo Quy chế công bố thông tin hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Kế hoạch Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 304/CNS-IHDTV ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn về việc ban hành Quy chế công khai thông tin của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn (Tổng Công ty);

Tổng Công ty báo cáo các nội dung như sau:

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

Căn cứ Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ quy định việc thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 09 năm 2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quy chế số 266/CNS-HCNS ngày 04 tháng 09 năm 2014 của Tổng Công ty về việc trả lương, trả thưởng cho người lao động của Tổng Công ty.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

Căn cứ Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ quy định việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 09 năm 2013



của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quy chế số 248/CNS-HCNS ngày 26 tháng 08 năm 2014 của Tổng Công ty về việc trả lương, trả thưởng, thù lao cho viên chức quản lý tại Tổng Công ty.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2016:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: **149.794 triệu đồng.**

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: **5.760 triệu đồng.**

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: theo quy chế số 266/CNS-HCNS ngày 04 tháng 09 năm 2014 của Tổng Công ty về việc trả lương, trả thưởng cho người lao động của Tổng Công ty.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: theo quy chế số 248/CNS-HCNS ngày 26 tháng 08 năm 2014 của Tổng Công ty về việc trả lương, trả thưởng cho viên chức quản lý tại Tổng Công ty.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015		Năm 2016
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		Tổng công ty đặc biệt	Tổng công ty đặc biệt	Tổng công ty đặc biệt
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	1.000	985	967
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	11.133	12.651	12.909
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	133.600	149.538	149.794
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	33.400	37.385	37.449
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	13.917	15.814	16.136
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH				
1	Số người quản lý chuyên trách (tính bình quân)	Người	8	9,33	9,56
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	29,43	29,39	29,52
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	4.238	4.938	5.760
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	44,141	44,089	50,189
IV	THÙ LAO CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH				

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015		Năm 2016
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
1	Số người quản lý không chuyên trách (tính bình quân)	Người	1	4	3,83
2	Quỹ thù lao	Triệu đồng	104	200,5	199
3	Mức thù lao bình quân	Triệu đồng/tháng	8,650	4,177	4,330
V	TIỀN THƯỞNG, THU NHẬP				
1	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	0	642	745
1.1	Người quản lý chuyên trách	Triệu đồng	0	617	720
1.2	Người quản lý không chuyên trách	Triệu đồng	0	25	25
2	Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách	Triệu đồng/tháng	44,141	49,600	56,462
3	Mức thu nhập bình quân của người quản lý không chuyên trách	Triệu đồng/tháng	8,650	4,699	4,871

Người lập biểu

Mic

Nguyễn Thị Bích Cy

TỔNG GIÁM ĐỐC *lhu*



Chu Tiến Dũng

